

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **0106** /PCC1-TCQT
V/v: **Định chính Báo cáo lưu chuyển
tiền tệ trên BCTC Riêng từ ngày
01/10/2019 đến ngày 31/12/2019.**

Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

Mã chứng khoán: PC1

Địa chỉ trụ sở chính: Số 583 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 38456329

Fax: 024 3823997

Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Văn Tuấn**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 30/1/2019 Công ty CP Xây lắp Điện I đã công bố Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019. Sau đó, công ty phát hiện sai sót trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Vì vậy, công ty xin đính chính lại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên BCTC Riêng, kèm công văn giải trình và bảng Báo cáo lưu chuyển tiền tệ đính chính.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 6/2/2020 tại đường dẫn: <http://pcc1.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TỔNG GIÁM ĐỐC *Phạm Việt*



Trịnh Văn Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐIỆN I**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **0107** /PCC1-TCKT
V/v: Đính chính Báo cáo lưu chuyển
tiền tệ trên BCTC Riêng từ ngày
01/10/2019 đến ngày 31/12/2019.

Hà Nội, ngày **6** tháng **2** năm 2020

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Ngày 30/01/2020, Công ty CP Xây lắp Điện I đã công bố Báo cáo tài chính Riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019. Tuy nhiên, công ty phát hiện sai sót trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Nay công ty xin đính chính lại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên BCTC Riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019 như sau:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
Kỳ hoạt động từ ngày 01.10.2019 đến ngày 31.12.2019

Mã số	Chỉ tiêu	Số liệu năm 2018 đã công bố	Số liệu năm 2018 đính chính	Chênh lệch
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế	318.596.087.244	318.596.087.244	-
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	70.014.547.023	93.944.417.008	23.929.869.985
03	- Các khoản dự phòng	(35.748.387.206)	(53.169.235.951)	(17.420.848.745)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(770.011)	(770.011)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(55.718.463.220)	(66.341.144.067)	(10.622.680.847)
06	- Chi phí lãi vay	65.004.921.638	94.388.752.959	29.383.831.321
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	362.147.935.468	387.418.107.182	25.270.171.714
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu	(186.946.937.730)	(169.894.698.336)	17.052.239.394
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	(11.483.887.426)	81.211.572.391	92.695.459.817
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(145.988.936.519)	(19.578.344.866)	126.410.591.653
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	(154.966.506)	960.062.184	1.115.028.690
14	- Tiền lãi vay đã trả	(60.527.775.043)	(82.527.883.535)	(22.000.108.492)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(27.571.954.135)	(31.021.954.135)	(3.450.000.000)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(3.594.167.070)	(4.984.155.251)	(1.389.988.181)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(74.120.688.961)	161.582.705.635	235.703.394.596
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(154.148.882.228)	(224.819.351.351)	(70.670.469.123)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.835.623.818	2.835.623.818	-

23	3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(40.000.000.000)	(40.000.000.000)
24	4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	50.000.000.000	50.000.000.000	-
25	5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(112.754.089.143)	(145.784.089.143)	(33.030.000.000)
27	6.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	53.495.267.735	62.085.513.812	8.590.246.077
30		Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(160.572.079.818)	(295.682.302.864)	(135.110.223.046)

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

33	1.	Tiền thu từ đi vay	893.516.998.039	1.089.479.880.555	195.962.882.516
34	2.	Tiền trả nợ gốc vay	(601.237.269.814)	(798.711.658.108)	(197.474.388.294)
40		Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	292.279.728.225	290.768.222.447	(1.511.505.778)
50		Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	57.586.959.446	156.668.625.218	99.081.665.772
60		Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	415.629.835.301	415.629.835.301	-
61		Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	770.011	770.011	-
70		Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	473.217.564.758	572.299.230.530	99.081.665.772

Lý do đính chính: Các chỉ tiêu bị sai sót là do kế toán lấy nhầm số liệu 9 tháng đầu năm 2018 trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Báo cáo tài chính Riêng quý 3/2018 thay vì số liệu cả năm 2018 đã được kiểm toán.

Ngoài các nội dung đính chính trên, các nội dung khác trên Báo cáo tài chính Riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019 không thay đổi.

Dưới đây, Công ty xin đính kèm bảng Báo cáo lưu chuyển tiền tệ đính chính.

TỔNG GIÁM ĐỐC *Trịnh Văn Tuấn*



Trịnh Văn Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	(đã kiểm toán) VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		516.742.862.174	318.596.087.244
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		92.432.925.852	93.944.417.008
03	- Các khoản dự phòng		28.170.424.326	(53.169.235.951)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(770.011)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(267.510.253.815)	(66.341.144.067)
06	- Chi phí lãi vay		125.536.904.542	94.388.752.959
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		495.372.863.079	387.418.107.182
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(578.790.068.688)	(169.894.698.336)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(87.409.021.059)	81.211.572.391
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		74.623.601.356	(19.578.344.866)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.382.806.610	960.062.184
14	- Tiền lãi vay đã trả		(128.577.128.153)	(82.527.883.535)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(19.428.343.730)	(31.021.954.135)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(10.893.497.379)	(4.984.155.251)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(252.718.787.964)	161.582.705.635
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(320.524.165.723)	(224.819.351.351)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		243.454.545	2.835.623.818
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(100.000.000.000)	(40.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		40.000.000.000	50.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(353.697.265.000)	(145.784.089.143)
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		262.673.234.702	62.085.513.812
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(471.304.741.476)	(295.682.302.864)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/10/2019 đến ngày 31/12/2019

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
			VND	(đã kiểm toán) VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		2.598.040.313.869	1.089.479.880.555
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.968.265.598.022)	(798.711.658.108)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		629.774.715.847	290.768.222.447
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(94.248.813.593)	156.668.625.218
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		572.299.230.530	415.629.835.301
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	770.011
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	478.050.416.937	572.299.230.530

Phạm Thị Thanh Bình

Người lập biểu

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2020

Trần Thị Minh Việt

Kế toán trưởng



Trịnh Văn Tuấn

Tổng Giám đốc